

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+P10+BK10	7:25	2+16+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
2		P4+CLO+TD2	7:25	0+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 2 P4-CLO
3		VSP02+TD1+P5	7:25	21+0+1	0+0+0		18+0+3	0+0+0	CHUYEN 2 tđ1-p5
4		AMD+TGTH4+HST	7:25	14+4+4	0+0+0		14+3+5	0+0+0	
5		CTK3+BK14+CTK3	9:25	17+5+0	0+0+0		0+9+13	0+0+0	CHUYEN 1 BK14-CTK3
6		TD2+CNV+AMD	9:25	10+9+1	0+0+0		6+6+10	0+0+0	
7		BK9+BK16+CTK3	9:25	11+2+9	0+0+0		4+1+13	0+0+0	CHUYEN 6 BK9-BK16
8		BK10+PPD+BK8	9:25	0+20+0	0+0+0		0+17+4	0+0+0	CHUYEN 1 BK10-PPD
9		VSP02+P1+PVD1	11:25	10+11+0	0+0+0		7+9+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

2-NGƯỜI+BK10-VỀ-BỎ-ĐI-BK16



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 1	TO: BK6 - P10 - BK10	CREW: MTHANG - KHAI - TSON	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TUNG	BK6	06-07	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN HAI QUAN	BK6	05	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
3	ARUSHANOV SERGEI	P10	27	1	8		108	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN XUAN	P10	31	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MINH HIEU	P10	36-37	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM QUANG NGU	P10	33	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC DUC	P10	35	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HAI	P10	28	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN HOA	P10	38	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAN PHUOC	P10	39	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG DUNG	P10	32	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NGAN	P10	40	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM XUAN HUY	P10	25	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN SON	P10	29-30	2	8		55	KHOAN	Vietnamese
15	LE NGOC LUAN	P10	34	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN VAN MUOI	P10	26	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH LONG	P10	24	1	12		93	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	3	23	136	0	0		
2	P10	15	17	111	1.065	0	20		
3	BK10	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		17	20	134	1.201	0	22		
WEIGHT KG				134	1.201	0			

GRAND TOAL: 1.335 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2021	TO: P4 - CLO - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

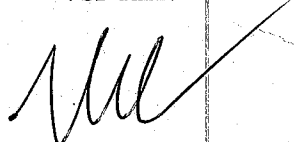
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DMITRIY	TD2	03	1	10		104	KHOAN	Russian
2	NGUYEN THANH ANH	TD2	19	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	22	1	10		98	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN HUY	TD2	16	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	LE ANH QUAN	TD2	06	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM MANH CUONG	TD2	11	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH GIANG	TD2	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN MINH	TD2	02	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
9	HO CHI CONG	TD2	08	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN HUNG	TD2	10	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HAI	TD2	12	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN TRONG ANH	TD2	07	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUANG CUONG	TD2	17	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
14	LE HAI SON	TD2	13	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC LUONG	TD2	14-15	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
16	TA HOAI TRANG	TD2	04	1	11		78	ANTOAN	Vietnamese
17	LE QUOC TOAN	TD2	20-21	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGO QUANG HUNG	TD2	18	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM THE CHUYEN	TD2	05	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TAI THUYET	TD2	01	1	4		59	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	0	0	0	0	0	0	2	CHUYEN 2 PAX TU P4SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
3	TD2	20	22	162	1.507	0	22		
TOTAL		20	22	162	1.507	0	22		
WEIGHT KG				162	1.507	0			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

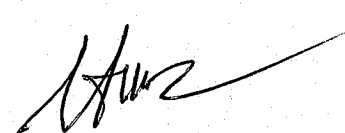
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: VSP02 - TD1 - P5	CREW: CHIẾN - HÙNG - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	VSP02	33	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HÀNG HAI	VSP02	36	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
3	POKLONSKIY A	VSP02	31	1	5		81	KH-THAC	Russian
4	PHAN CHIẾN THĂNG	VSP02	66-67	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH THẢO	VSP02	39	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
6	DUƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	65	1	11		83	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	27	1	14		69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM NGOC THACH	VSP02	34	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	30	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VÕ TÂN LINH	VSP02	41-42	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	29	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC HOAN	VSP02	32	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HÀ MẠNH THĂNG	VSP02	40	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	37-38	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	45,63	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
16	TÔ VĂN HUNG	VSP02	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	26	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI HUY BÌNH	VSP02	44	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ THAI SƠN	VSP02	35	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	28	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	24	172	1.460	10	18		CHUYEN 2 PAX TU TDI SANG P5
2	TD1	0	0	0	0	0	1		
3	P5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	24	172	1.460	10	22		
WEIGHT KG				172	1.460	10			

GRAND TOAL:

1.642 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2021	TO: AMD - TGTH4 - HST	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hôi - XTrưởng - Huy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRÍ TRUNG	AMD	64	1	6	100	74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	09	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TRUNG KIEN	AMD	67	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	06	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	07	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LAM	AMD	03	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LY CAO THANG	AMD	65	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	10-11	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	63	1	4		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	01	1	7		62	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐẮC ĐÔNG	AMD	04-05	2	7		60	PSV	Vietnamese
12	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	66	1	5		58	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN LAM THẮNG	AMD	08	1	4		90	PSV	Vietnamese
14	PHẠM TUẤN THANH	AMD	02	1	5		78	PSV	Vietnamese
15	TRAN MINH KIEN	TGTH4	80	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG LONG	TGTH4	78-79	2	13		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TGTH4	81	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC TOÀN	TGTH4	76	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU ĐỨC CHÍ	HST	26-27	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO THỊ THANH	HST	28-29	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	14	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ MINH THUẬN	HST	15-17	3	15		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	16	108	982	100	14		
2	TGTH4	4	5	35	293	0	3		
3	HST	4	8	52	276	0	5		
TOTAL		22	29	195	1.551	100	22		
WEIGHT KG				195	1.551	100			

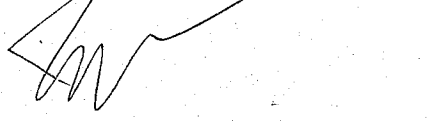
GRAND TOAL:

1.846 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: CTK3 - BK14 - CTK3.	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 11:30
TRANG - 2			

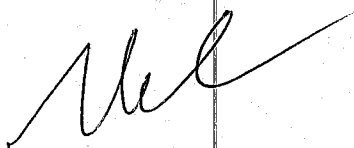
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PANKRATOV ARKADIY	CTK3	23	1	15		103	ANTOAN	Russian
2	BOGDANOV	CTK3	22	1	7	12	77	KH-THAC	Russian
3	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	20	1	18		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	15	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	03	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	05-06	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	08	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI KHẮC PHONG	CTK3	02	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
9	HÀ MINH GIANG	CTK3	13	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	07	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỮU BAO	CTK3	04	1	11		87	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI SY LONG	CTK3	11-12	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH QUANG	CTK3	14	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUANG THAI	CTK3	10	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUỐC CUÔNG	CTK3	09	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	16-18	3	14		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN DÂN	CTK3	19,21	2	9	19	78	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN TOÀN	BK14	15	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC CUÔNG	BK14	69	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ CÔNG AN	BK14	14	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK14	70	1	7	30	71	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG VĂN THANH	BK14	16	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

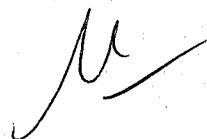
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	22	164	1.320	31	0		CHUYEN 1 PAX BK14-CTK3
2	BK14	5	5	38	355	30	9	1	
3	CTK3.	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		22	27	202	1.675	61	22		
WEIGHT KG				202	1.675	61			

GRAND TOAL: 1.938 KGS

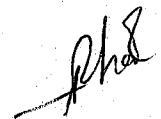
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	TO: TD2 - CNV - AMD	CREW: Phong - Mạnh - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN ĐẠO	TD2	82	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN PHU	TD2	89-90	2	8		84	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	87-88	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	86	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	91	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐỨC VIÊN	TD2	74	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU TÀI	TD2	81	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHÙNG NGỌC VIỆT	TD2	85	1	12		65	ANTOAN	Vietnamese
9	KHUÔNG THANH DƯƠNG	TD2	83-84	2	17		65	ANTOAN	Vietnamese
10	BUI BẠCH DƯƠNG	TD2	92	1	15		73	DVL	Vietnamese
11	ĐO QUỐC TUNG	CNV	52	1	14	45	80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	55-56	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN THAI	CNV	53-54	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CNV	43	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HẢO	CNV	50-51	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	44	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN MINH	CNV	46	1	18		90	T-TIN	Vietnamese
18	ĐINH XUÂN TOÀN	CNV	47	1	10	16	60	T-TIN	Vietnamese
19	LÊ VĂN THỊNH	CNV	45	1	10		62	PSV	Vietnamese
20	TRẦN CAO TẠNG	AMD	18	1	5	50	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	10	13	100	722	0	6		
2	CNV	9	12	101	628	61	6		
3	AMD	1	1	5	75	50	10		
TOTAL		20	26	206	1.425	111	22		
WEIGHT KG				206	1.425	111			

GRAND TOAL:

1.742 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	TO: BK9 - BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HÙNG - MQUÂN	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG PHÚ	BK9	71-72	2	10	50	65	CHI CUC 9	Vietnamese
2	HOÀNG NGỌC TÙNG	BK9	80	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	75	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9	73-74	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN BÌNH	BK9	76-77	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐAN QUÊ	BK9	50,100	2	13		76	KH-THAC	Vietnamese
7	VÕ NGỌC CHÍNH	BK9	79	1	10	14	86	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	BK9	51	1	6	10	78	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ THANH HIỆU	BK9	81	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN THƯA THAI	BK9	82	1	10	34	64	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	78	1	6		65	PSV	Vietnamese
12	ĐANG CÔNG DANH	BK9				30	68	CODIEN	Vietnamese
13	VÕ NGỌC THAI SƠN	BK9				28	65	CODIEN	Vietnamese
14	ĐANG THIỆU THANH	CTK3	39	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	38	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO KIM CƯỜNG	CTK3	40	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TẤT THẮNG	CTK3	41-42	2	8		65	YTE	Vietnamese
18	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	47	1	8		74	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	43	1	3		73	PSV	Vietnamese
20	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	45-46	2	6		80	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	44	1	4		78	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG VĂN BẠC	CTK3					71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	13	15	117	918	166	416		CHUYEN 5 BK9-BK16, CHUYEN 1 BK9-CTK3
2	BK16	0	0	0	0	0	1		
3	CTK3	9	10	44	649	0	13		
TOTAL		22	25	161	1.567	166	18		
WEIGHT KG				161	1.567	166			

GRAND TOAL:

1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	TO: BK10 - PPD - BK8	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hôi - XTrưởng - Huy	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	74-75	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN NINH	PPD	69	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NÀNG PHONG	PPD	61	1	4	20	78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
6	BIỆN MINH SƠN	PPD	70	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN VIỆT	PPD	64-65	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	66	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	73	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN ĐÀO	PPD	77-78	2	11		88	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	62-63	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	79-80	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	59	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	PPD	76	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HOANG	PPD	81	1	11	121	78	CODIEN	Vietnamese
17	MAI XUÂN TƯỜNG	PPD	89	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỆP THANH	PPD	71	1	11		84	CODIEN	Vietnamese
19	CAO XUÂN DŨNG	PPD	72	1	10		71	CODIEN	Vietnamese
20	ĐO THANH HÙNG	PPD	67-68	2	13		74	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 PAX BK10-PPD
2	PPD	20	24	164	1.469	141	17		
3	BK8	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		20	24	164	1.469	181	21		
WEIGHT KG				164	1.469	181			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2021	TO: VSP02 - P1 - PVD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 13:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	01	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ TRUNG DUNG	VSP02	600	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
3	THƯỢNG QUANG TRUNG	VSP02	04	1	10		85	XAYLAP	Vietnamese
4	MAI HUY SƠN	VSP02	05-06	2	13		70	NPI	Vietnamese
5	VÕ XUÂN TOÀN	VSP02	80	1	4		75	PSV	Vietnamese
6	HOANG VAN TRUNG	VSP02	69	1	10		82	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	45	1	4		79	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	43	1	5		62	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SỰ	VSP02	63	1	6		68	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THANH LÊ	VSP02	02-03	2	12		67	YTE	Vietnamese
11	HÀN TRÍCH GIANG	P1	17-18	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT HUU	P1	02-03	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN HỮU QUYNH	P1	12	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN CAO TRI	P1	10-11	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
15	LƯU ĐỨC THỊNH	P1	4	1	10	15	70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MẠNH	P1	68-69	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TIẾN ĐĂNG	P1	6-7	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
18	NGÔ QUANG PHÚC	P1	13-14	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NHƯ SANG	P1	15	1	12	45	70	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P1	19	1	8		78	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN ĐẠT	P1	16	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	10	12	75	727	0	7		
2	P1	11	17	161	740	60	9		
3	PVD1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	29	236	1.467	60	21		
WEIGHT KG				236	1.467	60			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+GTCl+P1	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+0	0+0+0	chuyen 4 GTCl-P1
2		BK14+CLO+TD5	7:25	5+0+17	0+0+0		0+2+18	0+0+0	chuyen 2 CLO-TD5
3		GTCl+RP3+TD3	9:25	7+0+13	0+0+0		0+0+19	0+0+0	chuyen 4 GTCl-RP3
4		BK14+P2+TD5	9:25	5+0+16	0+0+0		0+0+13	0+0+0	chuyen 3 bk14-p2
5		CTK3+TD2+TD1	11:25	20+2+0	0+0+0		0+4+4	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - GTC1 - P1	CREW: CHIẾN - HÙNG - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEINIK IVAN	TD3	11	1	10		74	KHOAN	Russian
2	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	18	1	8		101	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM HUNG DUONG	TD3	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN MANH HUNG	TD3	20	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
5	LE ANH THOI	TD3	07-08	2	11		88	KHOAN	Vietnamese
6	DANG HUY LONG	TD3	21	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUYET THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUU THO	TD3	17	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	VU TIEN DUNG	TD3	04	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU LONG PHI	TD3	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	DANG DINH DINH	TD3	16	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG HOANG LONG	TD3	22-23	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE MANH HUNG	TD3	26	1	10		68	ANTOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN THUONG	TD3	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN HOANG LAM	TD3	02	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG NGOC NGHIA	TD3	09-10	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
17	VU TIEN LUC	TD3	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHUNG VAN XUYEN	TD3	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	DANG CONG THINH	TD3	15	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
20	BUI MANH PHUC	TD3	24	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC BAO TU	TD3	05	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM DUONG HAI	TD3	14	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

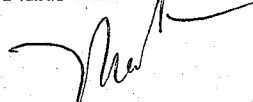
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	152	1.586	0	18		CHUYEN 4 PAX TU GTC1 SANG P1
2	GTC1	0	0	0	0	10	0		
3	P1	0	0	0	0	80	0		
TOTAL		22	24	152	1.586	90	18		
WEIGHT KG				152	1.586	90			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

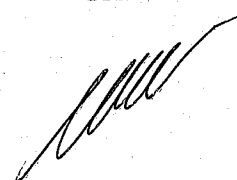
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2021	TO: BK14 - P2 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QViệt - TTrung - Toan	ETA: 11:15
NAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUY THUẬN	BK14	95-96	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN VƯỢNG	BK14	94	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG VAN CUONG	BK14	92-93	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HÙNG	BK14	97	1	12		55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC THẾ	BK14	98-99	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	23	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	29,15	2	11		63	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC LINH	TD5	19	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ QUỐC BAO	TD5	21	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ VĂN TIẾN	TD5	28	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	35	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	30	1	8	25	78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	22	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÀO THẾ VŨ	TD5	32	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO VINH CUONG	TD5	24	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	20	1	5	40	65	KHOAN	Vietnamese
18	MAI HAI LONG	TD5	36	1	10	15	72	D-HANH	Vietnamese
19	CHU ĐÌNH THANH	TD5	25	1	7		54	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD5	33	1	8		70	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN LƯƠNG SƠN	TD5	27	1	5		68	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY KHANH	TD5	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	8	84	319	0	0	73	CHUYEN 3 PAX TU BK14 SANG P2
2	P2	0	0	0	0	0	0		
3	TD5	17	18	121	1.181	80	13		
TOTAL		22	26	205	1.500	80	13		
WEIGHT KG				205	1.500	80			

GRAND TOAL:

1.785 KGS

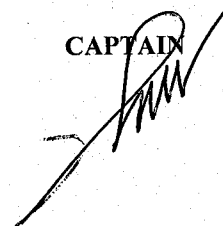
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: GTC1 - RP3 - TD3	CREW: Phong - KHOAN - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

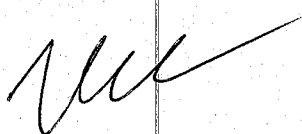
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN HOÀNG	GTC1	75-77	3	19		60	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO NGỌC HAI	GTC1	78-79	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HAI NAM	GTC1	11	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ TUẤN DŨNG	GTC1	71-72	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐỒNG	GTC1	73-74	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÀO VĂN HOÀN	GTC1	80-81	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ ĐỨC THUẬN	GTC1	82	1	15	12	67	XAYLAP	Vietnamese
8	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	47	1	5	80	63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	45	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN THẮNG	TD3	48-49	2	19		86	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN NGỌC TIẾN	TD3	52	1	10		60	DVL	Vietnamese
12	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD3	53	1	15		69	DVL	Vietnamese
13	DƯƠNG MINH VIỆT	TD3	54-55	2	15	25	62	DVL	Vietnamese
14	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	25	1	3		70	PSV	Vietnamese
15	QUÁCH ĐẮC THÂN	TD3	28	1	9		55	PSV	Vietnamese
16	VŨ ĐẠI ĐÌNH	TD3	50	1	10		62	PSV	Vietnamese
17	HOANG VĂN THẮNG	TD3	44	1	7		53	PSV	Vietnamese
18	VŨ VĂN TUẤN TU	TD3	46	1	5		71	PSV	Vietnamese
19	PHẠM VĂN DUÂN	TD3	27	1	4		80	PSV	Vietnamese
20	TRƯƠNG VĂN TOÀN	TD3	51	1	7		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

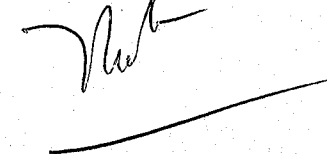
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	7	13	119	474	12	0	0	CHUYỂN 4 PAX TỪ GTC1 SANG RP3
2	RP3	0	0	0	0	0	0	0	
3	TD3	13	15	114	863	105	19	19	
TOTAL		20	28	233	1.337	117	19		
WEIGHT KG				233	1.337	117			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

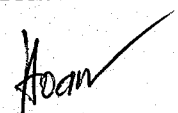
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2021	TO: BK14 - CLO - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QViệt - TTrung - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN TUYẾN	BK14	87	1	16		93	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NINH	BK14	85-86	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHA	BK14	88-89	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO MINH TIẾN	BK14	83-84	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THĂNG	BK14	90-91	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
6	ZHDANOV VLADIMIR	TD5	75	1	15		125	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN BA HOA	TD5	68	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUÂN ANH	TD5	73	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	70	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	63	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VINH DUY	TD5	71	1	8	50	66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	61	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	62	1	13		61	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	64-65	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU VĂN PHONG	TD5	58	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	60	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
18	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	67	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
19	NIKITIN NIKOLAI	TD5	74	1	8		92	ANTOAN	Russian
20	ALWADI NASSIR HUSSEIN AHMED	TD5	76	1	15	20	84	WEATHER	Yemen
21	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	59	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
22	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	66	1	7		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	9	92	363	0	0		CHUYEN 2 PAX TU CLO SANG TD5
2	CLO	0	0	0	0	0	2		
3	TD5	17	18	145	1.294	70	18		
TOTAL		22	27	237	1.657	70	20		
WEIGHT KG				237	1.657	70			

GRAND TOAL: 1.964 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2021	TO: CTK3 - TD2 - TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - VLin - Huy	ETA: 13:10
CAM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔNG VĂN ĐỨC	CTK3	28	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
2	CHU VĂN HAY	CTK3	29	1	15		85	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN KHÁC TUAT	CTK3	27	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC DINH	CTK3	30	1	15	11	84	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	32	1	3		67	PSV	Vietnamese
6	BUI THỌ SƠN	CTK3	55-56	2	13	35	67	BA SON	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	CTK3	50	1	13		83	BA SON	Vietnamese
8	HOANG VĂN LAM	CTK3	53-54	2	12		51	BA SON	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN THAO	CTK3	39-40	2	11		60	BA SON	Vietnamese
10	BUI THỌ BAN	CTK3	33-34	2	14		82	BA SON	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH THIN	CTK3	47	1	6		62	BA SON	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUNG	CTK3	48	1	7		64	BA SON	Vietnamese
13	ĐOÀN QUANG KHANH	CTK3	44-45	2	16		57	BA SON	Vietnamese
14	HOANG NGỌC THAI	CTK3	46	1	10		55	BA SON	Vietnamese
15	LE VĂN CHINH	CTK3	35-36	2	9		58	BA SON	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN CHỨC	CTK3	37-38	2	9		57	BA SON	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN PHU	CTK3	49	1	5		53	BA SON	Vietnamese
18	TRẦN QUANG LIỆU	CTK3	51	1	7		57	BA SON	Vietnamese
19	NGÔ ĐÌNH NGUYỄN	CTK3	52	1	10		56	BA SON	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH PHU	CTK3	41-42	2	8	15	81	BASON	Vietnamese
21	LE HỮU HẬU	TD2	24	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
22	BUI VĂN QUYẾT	TD2	23	1	10		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

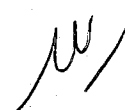
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	28	205	1.318	61	0		
2	TD2	2	2	17	156	0	4		
3	TD1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	30	222	1.474	61	8		
WEIGHT KG				222	1.474	61			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

